

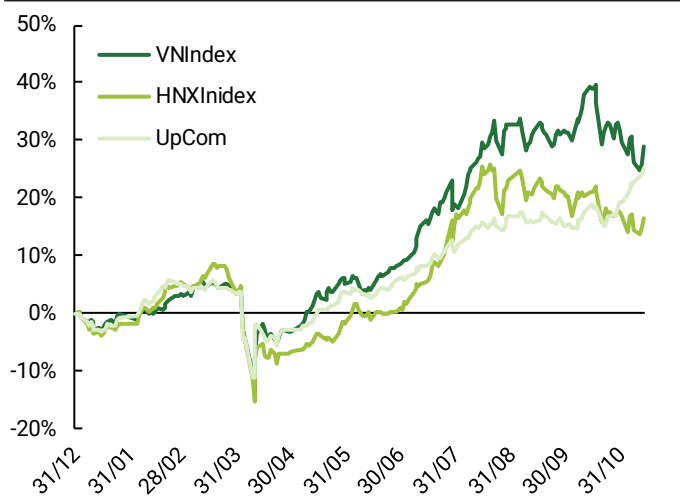
VN-Index **1631.86 (2.40%)**
797 Tr. cổ phiếu 22231.2 Tỷ VND (11.93%)

HNX-Index **264.79 (1.42%)**
67 Tr. cổ phiếu 1454.8 Tỷ VND (14.23%)

UPCOM-Index **119.03 (1.00%)**
25 Tr. cổ phiếu 546.8 Tỷ VND (-36.15%)

VN30F1M **1870.60 (3.06%)**
296,513 HD OI: 38,288 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1631.9, tăng 38.3 điểm (+2.40%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng hẳn về bên mua. Diễn biến khởi sắc cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup dẫn dắt đà tăng, bên cạnh nhóm Ngân hàng trở lại vai trò động lực. Sắc xanh cũng lan tỏa đến nhiều nhóm ngành, cổ phiếu.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: NVL (+7.0%), VRE (+5.6%), VIC (+5.1%) | Ngân hàng: TCB (+4.0%), EIB (+3.4%), SSB (+3.3%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+6.9%), VSC (+7.0%) | Công nghệ: FPT (+4.9%), CMG (+2.4%) | Nguyên vật liệu: DHA (+6.4%), NKG (+4.0%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (+3.1%), GAS (+1.3%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, TCB, FPT, VCB - Chiều giảm | BHN, TCX, BCM, ACG, PAN

Khối ngoại Bán ròng gần 380 tỷ, tập trung nhiều ở VCI, HDB, VIX, trong khi mua ròng VIC, HPG, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1605 thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật phù hợp kỳ vọng. Mức đồng thuận của thị trường cũng cải thiện hơn khi sắc xanh chiếm ưu thế. Dù vậy, thanh khoản vẫn ở mức dưới bình quân 20 phiên cho thấy lực cầu chưa thật sự thuyết phục. **Chiều đi lên khả năng sẽ gặp khó khăn khi tiếp cận vùng cản gần quanh 1640 - 1660 điểm.** Mặt bằng chung cổ phiếu cũng đang chạm ngưỡng kháng cự trong chiều hồi phục nên cần thêm tín hiệu đồng thuận bứt phá. Giao dịch có thể trở lại trạng thái giằng co nhằm kiểm định thêm xu hướng.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục khởi sắc sau phiên bật tăng hôm qua và tiếp cận vùng cản kỹ thuật quanh 265 - 270. Vận động có thể trở lại giằng co quanh đây. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 260.
- **Chiến lược chung:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp xử lý trước đó. Trường hợp NĐT đã đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng cản kỹ thuật. Nếu thanh khoản cải thiện, đồng thời xuất hiện tín hiệu đồng thuận bứt phá từ mặt bằng chung cổ phiếu, sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia trở lại. Một số nhóm ngành đang cho thấy việc kiểm định tốt hỗ trợ với mẫu hình đáy thứ hai cao hơn có thể chú ý như: Dầu khí, Xuất khẩu, Thép, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua BFC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,631.9 ▲	2.4%	-1.4%	-6.6%	22,231.2 ▲	11.9%	10.0%	-34.7%	796.7 ▲	12.5%	20.2%	-26.0%
HNX-Index	264.8 ▲	1.4%	-0.7%	-3.2%	1,454.8 ▲	14.2%	-26.5%	-35.1%	67.5 ▲	18.6%	-23.6%	-29.9%
UPCOM-Index	119.0 ▲	1.0%	2.2%	6.6%	546.8 ▼	-36.2%	-26.0%	-29.8%	25.4 ▼	-6.0%	-6.1%	-56.9%
VN30	1,872.3 ▲	2.8%	-0.8%	-5.5%	11,936.5 ▲	5.2%	9.1%	-36.4%	348.4 ▲	14.3%	31.3%	-29.3%
VNMID	2,280.4 ▲	2.3%	-1.8%	-9.3%	8,522.6 ▲	22.9%	9.8%	-31.4%	307.1 ▲	16.4%	1.2%	-26.4%
VNSML	1,524.2 ▲	1.4%	-0.2%	-4.0%	1,285.0 ▲	15.6%	28.7%	-26.6%	80.5 ▲	10.6%	29.4%	-32.2%
Theo ngành (VNINDEX)												
Ngân hàng	624.3 ▲	1.8%	-3.56%	-10.7%	5,851.8 ▲	18.7%	11.0%	-28.7%	244.0 ▲	21.4%	19.9%	-22.6%
Bất động sản	621.3 ▲	4.2%	-3.8%	-7.6%	3,482.3 ▼	-12.2%	-6.7%	-46.9%	118.2 ▼	-2.8%	-4.4%	-44.8%
Dịch vụ tài chính	319.9 ▲	1.5%	-4.8%	-16.0%	4,199.3 ▲	41.8%	34.4%	-15.8%	150.6 ▲	32.8%	29.9%	-9.2%
Công nghiệp	260.4 ▲	3.6%	-7.6%	-5.0%	2,107.7 ▲	39.7%	57.7%	-6.8%	43.6 ▲	5.2%	22.7%	-10.9%
Tài nguyên cơ bản	536.3 ▲	1.4%	-0.7%	-9.0%	1,290.6 ▲	20.3%	3.6%	-18.1%	57.2 ▲	25.7%	6.7%	-14.1%
Xây dựng - Vật Liệu	191.5 ▲	2.9%	-2.8%	-4.8%	1,074.3 ▲	22.2%	6.7%	-39.5%	47.2 ▲	21.6%	11.2%	-32.7%
Thực phẩm	550.7 ▬	0.9%	-0.3%	-2.9%	1,427.1 ▬	0.4%	7.9%	-33.1%	35.4 ▲	8.5%	0.9%	-27.4%
Bán Lẻ	1,479.3 ▲	2.7%	-3.5%	-3.8%	543.6 ▼	-25.8%	-25.6%	-44.9%	7.8 ▼	-28.5%	-25.2%	-41.6%
Công nghệ	532.0 ▲	4.4%	-6.5%	-0.1%	684.3 ▼	-7.3%	-27.6%	-50.6%	8.1 ▼	-8.9%	-25.0%	-50.5%
Hóa chất	169.1 ▲	1.8%	-2.7%	-1.7%	355.5 ▼	-9.4%	-31.7%	-38.4%	10.2 ▼	-22.3%	-38.9%	-42.8%
Tiện ích	653.7 ▬	1.0%	-0.3%	-1.2%	170.0 ▲	23.6%	-24.0%	-45.2%	8.7 ▲	33.8%	-16.2%	-36.7%
Dầu khí	73.1 ▲	1.01%	-2.3%	-7.4%	256.3 ▼	-12.9%	-58.2%	-45.0%	11.2 ▼	-11.2%	-56.5%	-41.9%
Dược phẩm	428.5 ▲	1.1%	-0.6%	-1.3%	111.1 ▲	206.5%	129.9%	83.8%	4.2 ▲	128.7%	123.5%	62.0%
Bảo hiểm	91.5 ▲	4.0%	-2.7%	-2.4%	54.4 ▲	93.7%	17.8%	16.6%	1.3 ▲	28.7%	-18.2%	-22.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,631.9 ▲	2.4%	28.8%	15.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,285 ▼	-1.2%	-8.2%	16.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,389 ▬	0.3%	18.5%	20.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,106 ▼	-0.1%	-3.8%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,714 ▲	1.5%	-12.5%	9.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,000 ▼	-0.1%	19.3%	19.0x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,923 ▬	0.8%	34.2%	13.1x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,063 ▬	0.4%	28.0%	22.0x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,847 ▬	0.2%	16.4%	28.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	47,928 ▲	1.2%	12.7%	24.4x	5.2x
FTSE 100	Anh	9,892 ▼	-0.1%	21.0%	15.1x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,789 ▲	1.1%	18.2%	17.6x	2.4x
DXY		99.6 ▬	0.02%	-8.2%		
USDVND		26,348 ▬	0.14%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

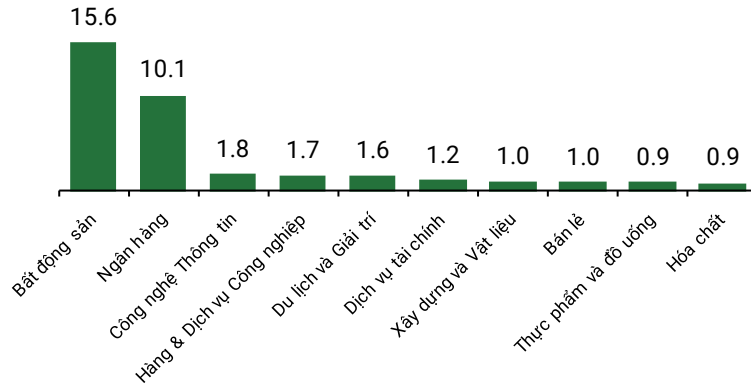
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.8%	3.0%	-13.4%	-10.1%
Dầu WTI	▬	0.8%	2.9%	-15.5%	-11.0%
Khí gas	▲	4.9%	46.5%	25.2%	56.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.9%	-4.3%	-12.5%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	-2.8%	-5.3%	-7.0%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.3%	-7.6%	-12.4%
Phân Urea (*)	▼	-2.7%	1.6%	9.3%	14.5%
Cao su thiên nhiên	▬	0.8%	-0.4%	-13.0%	-10.6%
Bông Cotton	▼	-1.4%	-0.7%	-7.3%	-7.8%
Đường	▬	0.6%	-11.2%	-25.8%	-33.1%
World Container Index	▲	7.5%	18.7%	-48.5%	-43.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.6%	24.7%	50.5%	54.7%
Vàng	▬	0.3%	2.8%	57.3%	58.9%
Bạc	▲	2.5%	3.3%	79.2%	68.6%

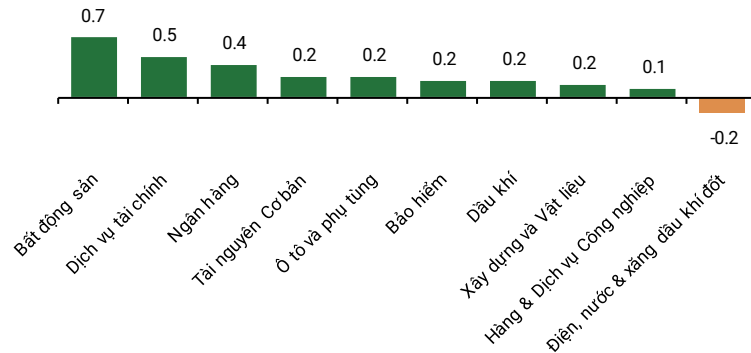
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

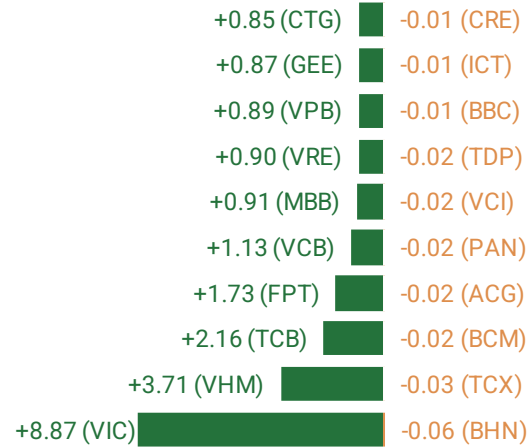
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



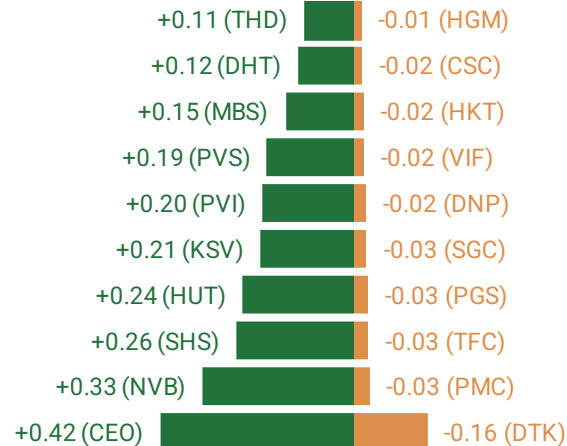
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

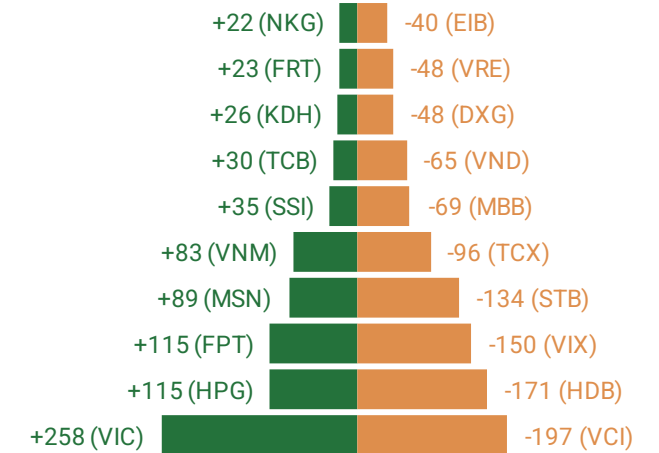


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

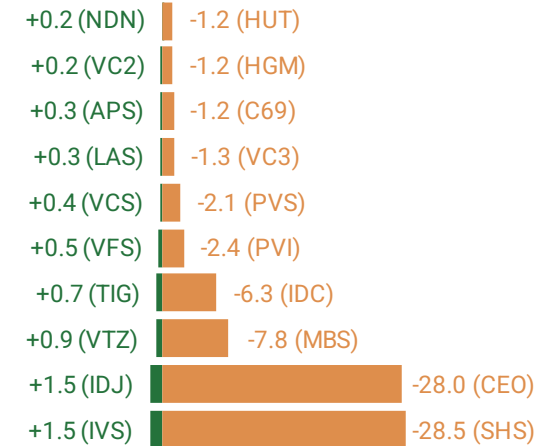


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



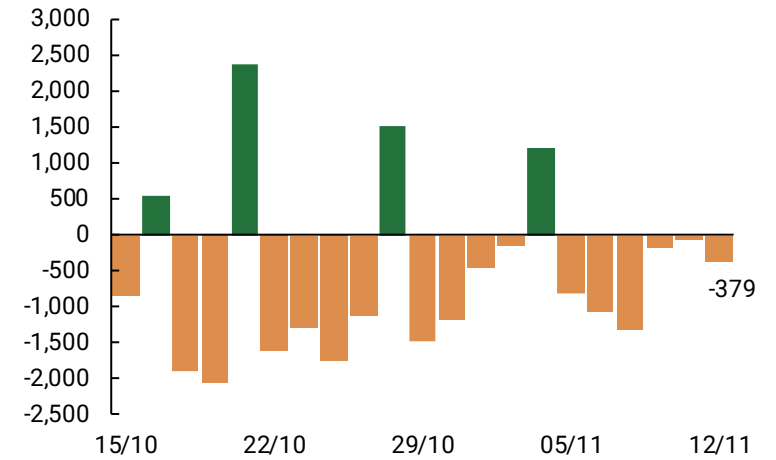
	SHB	VIX	SSI	HPG	VIC
%DoD	3.2%	4.5%	1.9%	1.5%	5.1%
Giá trị	1,327	1,309	1,236	826	808

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPB	GEE	MSN	VIX	GEX
%DoD	1.8%	6.9%	1.3%	4.5%	4.3%
Giá trị	601	566	199	161	133

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



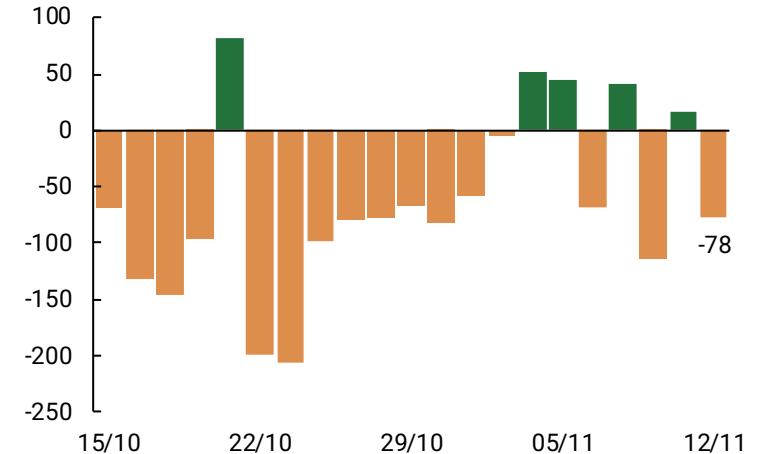
	CEO	SHS	MBS	PVS	IDC
%DoD	5.3%	2.3%	1.3%	2.1%	0.3%
Giá trị	487	343	118	105	70

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IPA	KMT	CEO	PPT	NAG
%DoD	1.6%	0.0%	5.3%	0.7%	0.0%
Giá trị	7	5	4	3	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

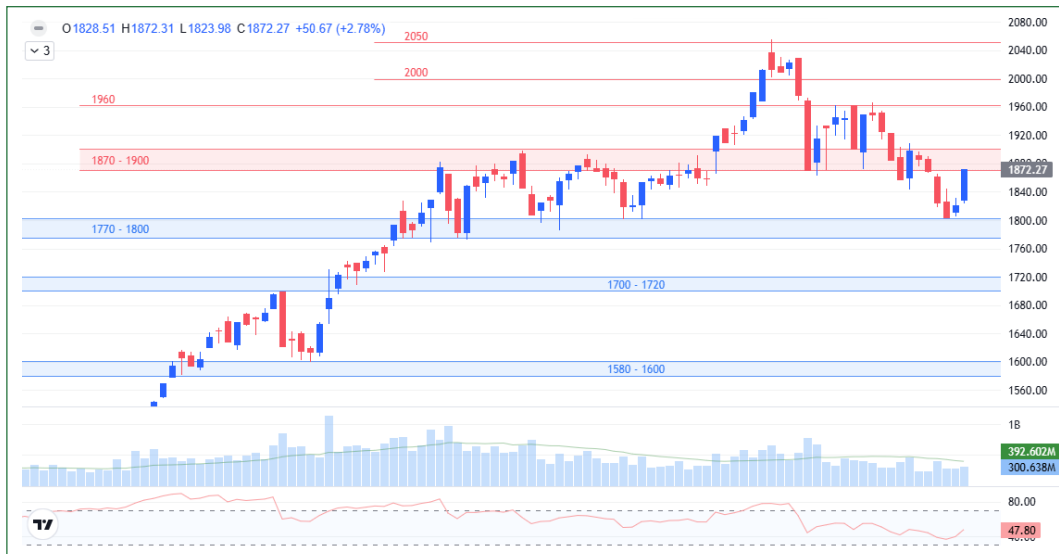




Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1660 – 1680.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng trên ngưỡng 1605 và giữ đà phục hồi trong phiên phù hợp kỳ vọng. Hiện vận động đang tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật gần quanh 1640 – 1660 điểm và cao hơn là ngưỡng 1680 điểm. **Giao dịch có thể trở lại trạng thái giằng co kiểm định thêm.** Hỗ trợ gần tạm thời được nâng lên quanh mức 1580 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1800.
 - ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
 - ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ➔ Sức bật ở VN30 tốt hơn so với VN-Index khi nhóm vốn hóa lớn đang phục hồi sớm hơn với vai trò dẫn dắt. Nến tăng phiên hôm nay gần như phủ định được đà giảm từ hai nến đỏ trước đó. Dù vậy, **khu vực 1870 – 1900 đang là ngưỡng cản kỹ thuật mạnh, vận động có khả năng hạ nhiệt để củng cố lại đà.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BFC	BUY	Current price		45.8	P/E (x)	7.7
Exchange	HOSE		Action price	12/11	45.8	P/B (x)	1.95
Sector	Specialty Chemicals		Target price		51	EPS	5971.2
			Cut loss		42.5	ROE	26.2%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

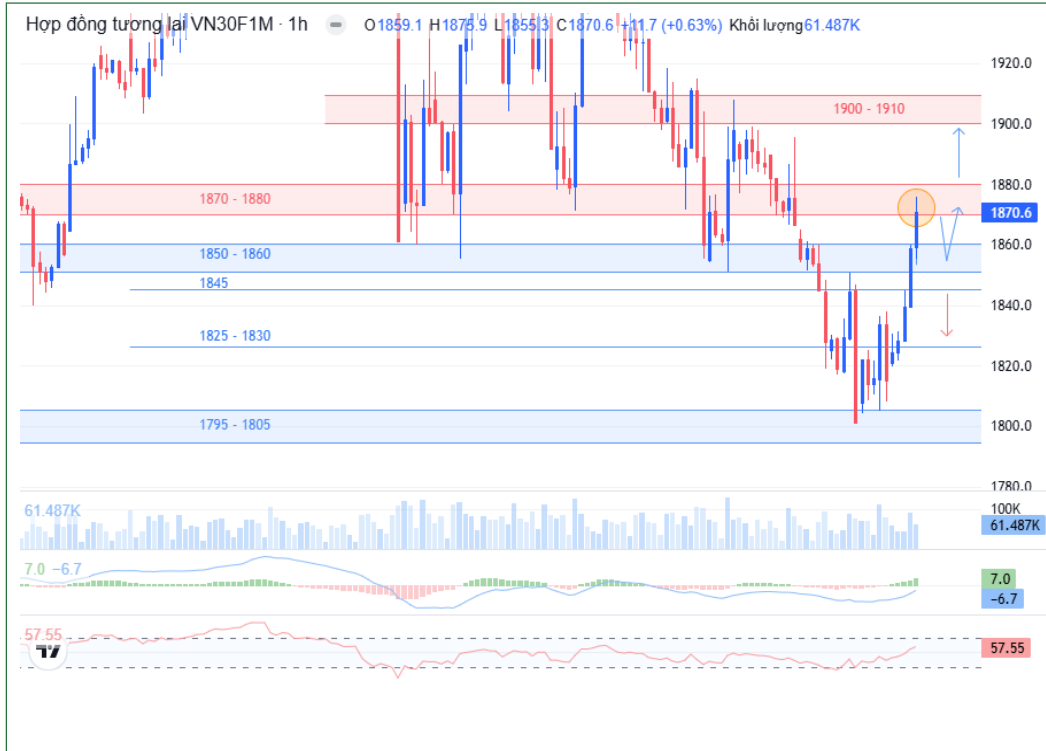
- Giá kiểm định tốt MA20 ngày.
 - Thanh khoản gia tăng mạnh cho thấy dòng tiền trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường đường tín hiệu, cùng với RSI phục hồi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tiếp tục phục hồi và mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	BFC	Mua	13/11/2025	45.8	45.8	0.0%	51.0	11.4%	42.5	-7.2%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	91.40	91.8	-0.4%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	PLX	Mua	06/11/2025	-	34.05	35.2	-3.3%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	
3	VGT	Mua	12/11/2025	-	12.27	12.10	1.4%	13.5	11.6%	11.4	-5.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1870.6, tăng 3.1%. Thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Vận động nghiêng về phục hồi trong phần lớn thời gian giao dịch giúp hợp đồng kết phiên khởi sắc.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá đang tiếp cận vùng cản mạnh trong nhịp hồi quanh khu vực 1875 - 1880, cùng với chỉ báo RSI ở khung đồ thị 15 phút cũng đang tiếp cận mức quá mua, cho thấy khả năng hạ nhiệt để củng cố lại đà. Vị thế Long có thể chờ ở hỗ trợ gần, quanh vùng 1855 - 1860 hoặc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1880. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1845.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1783.7, tăng 3.0%. Độ lệch basis 3.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 78 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 - 1770, trong khi kháng cự là ngưỡng 1790 - 1800.

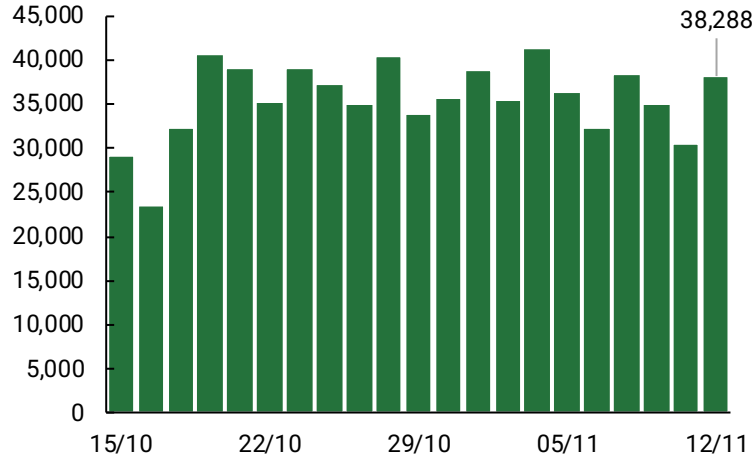
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.860	1.874	1.850	14 : 10
Long	> 1.880	1.895	1.870	15 : 10
Short	< 1.845	1.832	1.854	13 : 09

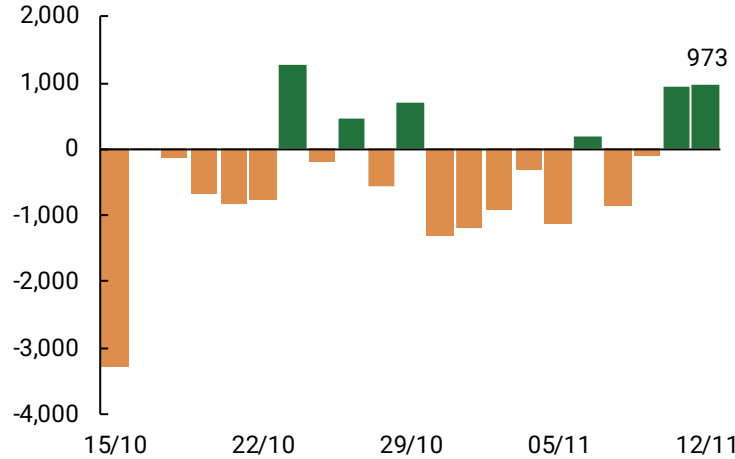
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,855.9	53.4	48	136	1,883.5	-27.6	18/06/2026	218
4111G3000	1,867.6	59.6	59	288	1,878.8	-11.2	19/03/2026	127
VN30F2512	1,870.0	59.9	1,469	4,895	1,874.1	-4.1	18/12/2025	36
4111FB000	1,870.6	55.6	296,513	38,288	1,872.7	-2.1	20/11/2025	8
4112FB000	1,783.7	52.2	78	110	1,780.2	3.5	20/11/2025	8

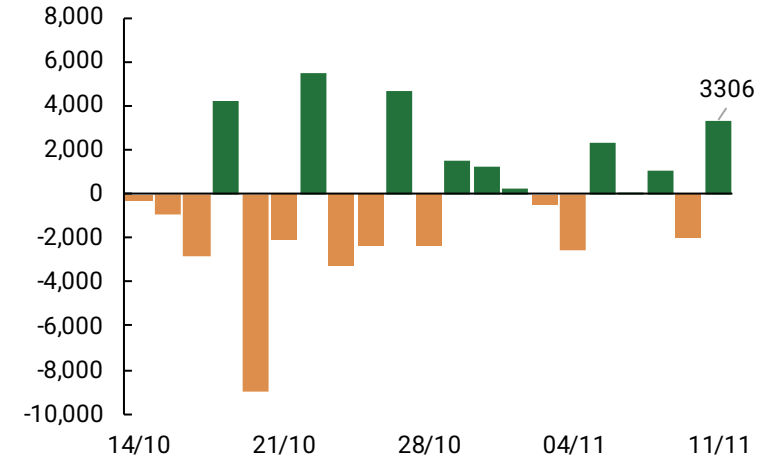
Khối lượng mở (Open interest)



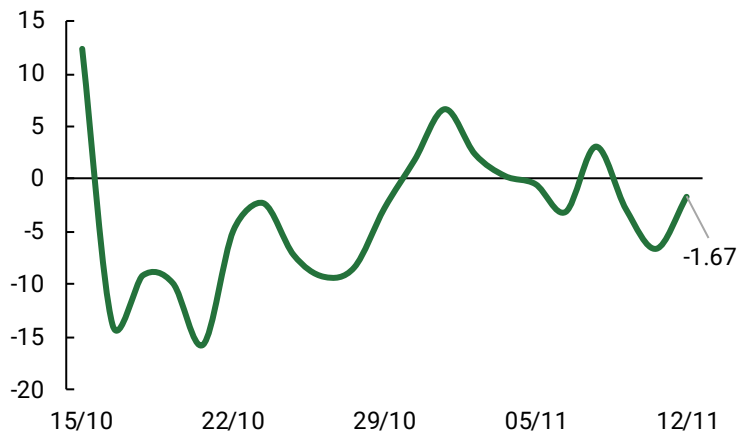
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



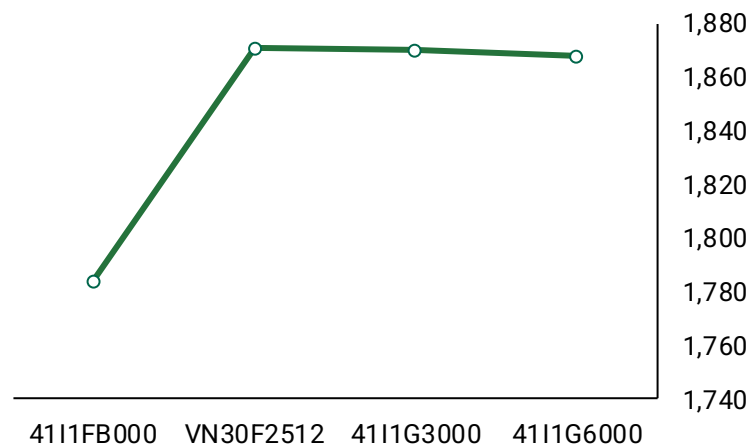
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



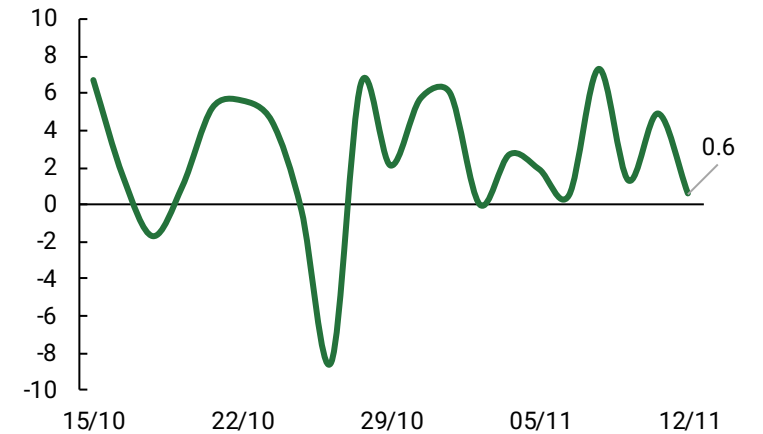
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,100	65,400	-10.5%	Bán
BCM	66,900	74,500	11.4%	Tăng tỷ trọng
CTD	89,000	92,400	3.8%	Nắm giữ
CTI	22,900	27,200	18.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	52,000	68,000	30.8%	Mua
DDV	29,121	35,500	21.9%	Mua
DGC	93,500	102,300	9.4%	Nắm giữ
DGW	40,300	48,000	19.1%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,650	41,500	10.2%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,288	18,000	46.5%	Mua
EVF	12,350	14,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	144,000	135,800	-5.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,000	72,700	17.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	31,550	33,800	7.1%	Nắm giữ
HHV	13,650	12,600	-7.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,000	12,600	-53.3%	Bán
IMP	49,450	55,000	11.2%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,700	22,700	-4.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	39,800	47,100	18.3%	Tăng tỷ trọng
MWG	80,500	92,500	14.9%	Tăng tỷ trọng
NLG	36,800	39,950	8.6%	Nắm giữ
NT2	23,600	27,400	16.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,400	72,800	31.4%	Mua
PNJ	89,400	95,400	6.7%	Nắm giữ
PVT	17,600	18,900	7.4%	Nắm giữ
SAB	46,950	59,900	27.6%	Mua
TLG	51,800	59,700	15.3%	Tăng tỷ trọng
TCB	35,000	35,650	1.9%	Nắm giữ
TCM	27,600	38,400	39.1%	Mua
TRC	75,300	94,500	25.5%	Mua
VCG	24,150	26,200	37.8%	Mua
VHC	57,200	60,000	6.7%	Nắm giữ
VNM	59,800	66,650	12.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	21,550	17,900	18.4%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

03/11	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/11	Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
06/11	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
07/11	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc - CPI, PPI y/y
13/11	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
20/11	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
26/11	Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
30/11	Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Bộ Xây dựng dự kiến khởi công, khánh thành 16 dự án giao thông dịp 19/12: Dịp 19/12 tới đây, Bộ Xây dựng dự kiến khởi công, khánh thành 16 dự án giao thông, trong đó có 4 dự án khởi công và 12 dự án khánh thành. Thông tin được ông Lê Quyết Tiến, Cục trưởng Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, cho biết tại Hội nghị giao ban tháng 10 của Bộ Xây dựng.

Thêm dấu hiệu hạ nhiệt căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc: Trung Quốc vừa khẳng định đang thực hiện cam kết siết chặt kiểm soát các hóa chất tiền chất fentanyl - vấn đề then chốt trong các cuộc đàm phán gần đây giữa Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình nhằm xoa dịu căng thẳng thương mại song phương. Bộ Giao thông vận tải Trung Quốc cũng tạm dừng các biện pháp đáp trả động thái của Mỹ đối với ngành vận tải biển của nước này, bao gồm cả việc áp phí cảng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSN - Đăng sau việc chaebol Hàn Quốc bán hết cổ phần tại Vingroup, Masan, Imexpharm: SK Group đã thoái vốn gần hết tại Vingroup, Masan và Imexpharm, giảm đầu tư từ 3,5 tỷ USD xuống còn 650 triệu USD, nhằm tái cấu trúc chiến lược tập trung vào chip, AI và pin xe điện với kế hoạch đầu tư 58 tỷ USD đến 2026. Số tiền thu về dự kiến dùng củng cố các công ty con và đầu tư hạ tầng cho SK Hynix và SK On. Đồng thời, SK đề xuất nhiều dự án năng lượng quy mô lớn tại Việt Nam, bao gồm nhà máy nhiệt điện LNG tại Thanh Hóa và Nghệ An, trong bối cảnh phối hợp chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam thúc đẩy phát triển bền vững ngành năng lượng và đổi mới sáng tạo.

MWG - MWG muốn biến chuỗi điện máy tại Indonesia thành biểu tượng bán lẻ mới của Đông Nam Á: Ông Đoàn Văn Hiếu Em chia sẻ EraBlue đã vận hành hiệu quả với gần 180 cửa hàng, doanh thu hơn 2,000 tỷ Rp, lợi nhuận ổn định từ Q3/2024, khẳng định mô hình bền vững tại Indonesia. EraBlue đặt mục tiêu 500 cửa hàng đến 2027, hưởng lợi từ thị trường điện máy phân mảnh, nhiều dư địa mở rộng. MWG tái cấu trúc, định hướng 2026–2030 tăng trưởng lợi nhuận trên 15%/năm, hướng đến IPO EraBlue trước 2030.

FPT mở rộng hợp tác với E.ON, ứng dụng AI đổi mới quản lý năng lượng: FPT và E.ON mở rộng hợp tác phát triển nền tảng quản lý năng lượng đám mây, tích hợp AI do FPT phát triển để dự báo tiêu thụ và giá năng lượng. Trong 3 năm qua, FPT đóng vai trò chủ đạo trong phát triển và vận hành nền tảng Optimum, nâng cao năng lực số và trải nghiệm khách hàng cho E.ON tại châu Âu.

HDB - HDBank triển vọng hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2025: Kết quả 9 tháng đầu năm tích cực với tín dụng tăng 22,6%, lợi nhuận trước thuế đạt 14.803 tỷ đồng (+17%), thu nhập ngoài lãi tăng 178,6%. ROE đạt 25,2%, ROA 2,1%, CIR 25,7%. Các công ty thành viên cũng có kết quả khả quan. Ngân hàng dự kiến chia cổ tức và cổ phiếu thưởng 30%, tiếp tục chính sách chi trả ổn định.

HHV - Đèo Cả kinh doanh ra sao trong 9 tháng đầu năm 2025: Công ty công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 với doanh thu hơn 2.595 tỷ đồng, tăng gần 13%, lợi nhuận sau thuế gần 477 tỷ đồng, tăng gần 30% so với cùng kỳ. Công ty đã hoàn thành 86% kế hoạch lợi nhuận năm 2025. Doanh thu từ các trạm thu phí BOT chiếm 61%, tăng 18%. Kết quả tích cực cho thấy sự tăng trưởng ổn định và hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415